

Số: /KH-UBND

Đình Lập, ngày

tháng

năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 10/01/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026; Kế hoạch số 26-KH/ĐU, ngày 02/01/2026 của Đảng ủy xã Đình Lập về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn xã năm 2026;

UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm việc thực hiện bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, Kế hoạch số 145/KH-UBND và các văn bản chỉ đạo có liên quan. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần đổi mới, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Đình Lập. Tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Bảo đảm phân công rõ ràng về trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện; nâng cao tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Năm 2026 là năm tăng tốc, tạo chuyển biến rõ nét trong tổ chức thực

hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã. Tập trung triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đóng góp thực chất vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, tăng cường chuyển giao, làm chủ công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến nông lâm sản.

- Tổ chức triển khai, kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung và các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL dùng chung của bộ, ngành theo danh mục đã ban hành; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông, chia sẻ dữ liệu và dịch vụ số giữa các ngành, lĩnh vực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể: Chi tiết tại Phụ lục I.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền xã. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; gắn kết quả triển khai Nghị quyết với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại thi đua, khen thưởng hằng năm.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; làm rõ vai trò của dữ liệu, nền tảng số, ứng dụng số và các công nghệ chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tổ chức thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ về hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các ngành, lĩnh vực. Qua đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải thiện chất lượng điều hành của chính quyền; góp phần nâng cao các chỉ số của tỉnh.

Tổ chức rà soát tổng thể quy trình nghiệp vụ, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, CSDL, nguồn nhân lực và nguồn lực tài chính phục vụ triển khai Nghị quyết. Trên cơ sở kết quả rà soát, xây dựng và triển khai phương án bố trí, huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm phù hợp với yêu cầu

thực tiễn và lộ trình thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch và theo chuyên đề; theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện thông qua Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương. Kịp thời chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị chậm trễ, thiếu trách nhiệm trong việc tham mưu, triển khai thực hiện kế hoạch; đồng thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tiếp nhận, tổng hợp và phản hồi kịp thời ý kiến, kiến nghị của tổ chức, cá nhân (người dân, doanh nghiệp,...) liên quan đến cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách

Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 193/2025/QH15¹ của Quốc hội và các Nghị định của Chính phủ quy định về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù; chủ động lựa chọn nội dung, lĩnh vực phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển của xã để tổ chức thực hiện, tạo động lực mới và không gian phát triển cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Phối hợp với các sở, ngành xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các cơ chế nhằm thu hút, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thực hiện nhất quán chủ trương ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, kích hoạt và tạo động lực, thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn ngoài ngân sách tham gia đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tiếp tục phối hợp rà soát, tham mưu xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp công nghệ lớn, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ đầu tư.

3. Bảo đảm nguồn nhân lực

Tổ chức triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số và năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khai thác và sử dụng dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Trọng tâm là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức thống nhất, ưu tiên triển khai trên Nền tảng “Bình dân học vụ số”, bảo đảm tính phổ cập, tiết kiệm và hiệu quả.

Phát động phong trào “Học tập số” trên các nền tảng số trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Tổ chức tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ cơ sở, người dân và doanh nghiệp; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số và dịch vụ số thiết yếu. Triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch số 230-

¹ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia.

KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phong trào “Bình dân học vụ số”.

Tổ chức rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp với khối lượng công việc và yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng lộ trình và phân đầu bố trí tỷ lệ hợp lý cán bộ có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số; tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận sớm với công nghệ. Khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp trong môi trường giáo dục và đào tạo nghề; tăng cường định hướng nghề nghiệp, tư vấn cho học sinh phổ thông theo đuổi các ngành khoa học, kỹ thuật nhằm chủ động chuẩn bị nguồn nhân lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Bảo đảm tài chính, kinh phí

Chủ động đăng ký, bố trí kinh phí cho các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tiễn. Tổ chức triển khai thực hiện và giải ngân kinh phí kịp thời, đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả, tránh để xảy ra tình trạng chậm trễ, ảnh hưởng đến tiến độ chung trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính hợp pháp để đầu tư phát triển, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm hạ tầng kết nối, hệ thống CSDL và trang thiết bị công nghệ thông tin; đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, từng bước hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

5. Về chuyển đổi số

5.1. Hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

Chủ động rà soát, đầu tư, nâng cấp và bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật thiết yếu phục vụ chuyển đổi số. Trong đó tập trung bảo đảm hạ tầng kết nối, đường truyền mạng ổn định; trang bị máy tính và các thiết bị làm việc cần thiết đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; triển khai cấp, quản lý và sử dụng hiệu quả chữ ký số cá nhân.

Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư đến vận hành, khai thác; ưu tiên bảo vệ các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ giải quyết TTHC và các hệ thống dữ liệu lõi của tỉnh, bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, liên tục. Tổ chức rà soát toàn diện các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý; kịp thời khắc phục, xử lý dứt điểm các tồn tại, hạn chế, bất cập nhằm bảo đảm các hệ thống vận hành thông suốt, ổn định, đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

Tổ chức triển khai việc cấp chứng thư số cho lãnh đạo và đội ngũ cán bộ,

công chức, viên chức chuyên môn thuộc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Đẩy mạnh việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ có độ mật, tối mật trên các hệ thống thông tin, mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan nhà nước theo hướng thống nhất.

5.2. Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

Bố trí đầy đủ trụ sở làm việc, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng; phân công lãnh đạo phụ trách và bố trí nhân lực phù hợp để thiết lập, vận hành ổn định Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. Chú trọng bố trí đủ nhân sự trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giải quyết TTHC phù hợp với khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành theo quy định. Bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, thông suốt Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; lồng ghép nội dung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham gia tiếp nhận, giải quyết TTHC, gắn với yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Đẩy mạnh rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong các ngành, lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp. Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tăng cường khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa để phục vụ cải cách quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết. Bảo đảm việc số hóa tuân thủ quy định của Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn thi hành, tạo nền tảng cho tự động hóa, liên thông và khai thác dữ liệu trong giải quyết TTHC.

Tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và DVCTT toàn trình theo hướng thực chất, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến. Ưu tiên nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trong các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế và đất đai, gắn với cải thiện mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Đẩy mạnh khai thác, ứng dụng dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước và cải cách TTHC; triển khai các giải pháp cho phép sử dụng giấy tờ điện tử, dữ liệu số được tích hợp trên tài khoản định danh điện tử để thay thế giấy tờ giấy trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC, bảo đảm thuận tiện, an toàn, đúng quy định.

5.3. Các nền tảng, ứng dụng số

Thực hiện thống nhất việc tạo lập, xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới trên môi trường điện tử; bảo đảm 100% cơ quan, đơn vị thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử có ký số theo quy định. Hoàn thành số hóa toàn bộ tài liệu lưu trữ và số hóa các quy trình nghiệp vụ cốt lõi trong các cơ quan, đơn vị, làm cơ sở đưa hoạt động quản lý, điều hành từng bước chuyển sang môi trường số.

Tổ chức triển khai các giải pháp Trạm số hóa phục vụ người dân trong quá trình giải quyết TTHC, bao gồm các hình thức như kiosk hỗ trợ DVCTT, hỗ trợ định dạng, chuẩn hóa dữ liệu điện tử; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công số.

5.4. Cơ sở dữ liệu Quốc gia, chuyên ngành và kết nối, chia sẻ dữ liệu

Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu và các ứng dụng giữa các cơ quan trong hệ thống chính quyền; kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các CSDL Quốc gia, các CSDL dùng chung của bộ, ngành trung ương và của địa phương theo danh mục đã được ban hành, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí nguồn lực. Từng bước triển khai các sáng kiến mở dữ liệu theo quy định pháp luật, phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu khai thác hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn trên nền tảng các CSDL dùng chung trong một số ngành, lĩnh vực trọng tâm; ưu tiên các lĩnh vực quản lý nhà nước, giải quyết TTHC, nông nghiệp và môi trường, du lịch, y tế và giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh.

5.5. An toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu

Triển khai hiệu quả các quy định về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu. Xác định công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và an toàn dữ liệu là nhiệm vụ thường xuyên, xuyên suốt trong quá trình triển khai chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

6. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Triển khai hiệu quả cơ chế đồng tài trợ nhiệm vụ khoa học và công nghệ giữa ngân sách nhà nước và doanh nghiệp. Khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp khai thác, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã

Căn cứ nội dung kế hoạch được giao, các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch; phân đấu hoàn thành các nội dung công việc theo tiến độ đề ra.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các bộ phận chuyên môn triển khai thực hiện. Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; gắn kết quả chỉ đạo, điều hành với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng; báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn **trước ngày 20 hằng tháng**, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các nội dung cần chỉ đạo để bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Trung tâm Dịch vụ công ích xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

5. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn

Tập trung đổi mới, ứng dụng, chuyển giao, nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, quản trị tiên tiến, các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng, sức cạnh tranh.

UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Các doanh nghiệp: VNPT, Viettel Đình Lập;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chiến Hiệp